PHIẾU ÔN TẬP TOÁN GIỮA KÌ 1 LỚP 5

***Bài 1**: Hỗn số $3\frac{2}{5}$ viết dưới dạng phân số là:*

A. $\frac{17}{5}$ B. $\frac{15}{5}$ C. $\frac{6}{5}$ D. $\frac{5}{17}$

***Bài 2**: a) Phần nguyên của số 9042,54 là :*

A. 54 B. 904254 C. 9042 D. 9042,54

b) Chữ số 5 trong số thập phân 9042,54 có giá trị là ?

A. Phần triệu B. Phần trăm C. Phần mười D. Phần nghìn

***Bài 3**: $7cm^2 90mm^2$ = ...cm^2 số thích hợp viết vào chỗ chấm là*:

A. 79 B.7,9 C. 79**0** D. 7900

***Bài 4**: Chiều dài $\frac{4}{5}$ m, chiều rộng $\frac{1}{2}$ m. Chu vi của một hình chữ nhật là.*

A. $\frac{5}{7}$ m B. $\frac{10}{7}$ m C. $\frac{13}{5}$ m D. $\frac{13}{10}$ m

***Bài 5**: Điền dấu < ; > ; = ; thích hợp vào chỗ chấm:*

a) 3,025 ... 2,075 b) 56,009 ... 56

c) 42dm4cm ... 424cm d) 9,01kg ... 9010g

***Bài 6**: Chuyển các phân số sau thành phân số thập phân*: a. $\frac{32}{40}$ = b. $\frac{5}{20}$ =

***Bài 7**: Viết các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:* $\frac{5}{18}$; $\frac{4}{3}$; $\frac{5}{6}$

A. $\frac{5}{18}$; $\frac{5}{6}$; $\frac{4}{3}$ B. $\frac{4}{3}$; $\frac{5}{18}$; $\frac{5}{6}$ C. $\frac{5}{18}$; $\frac{4}{3}$; $\frac{5}{6}$ D. $\frac{4}{3}$; $\frac{5}{6}$; $\frac{5}{18}$

***Bài 8:** Sáu mươi bốn đơn vị, một phần mười, tám phần trăm được viết là?*

A. 64,18 B. 64,108 C. 6,018 D. 64,0108

***Bài9:** Phân số $\frac{35}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:*

LIVEWORKSHEETS

A. 0,035 B. 0,35 C. 3,05 D. 3,5

<u>Bài 10</u>: Phần nguyên của số 632,54 là :

A. 54 B. 63254 C. 632 D. 632,54

Bài 11: Chữ số 5 trong số thập phân 487,54 có giá trị là ?

A. Phần mười B. Phần trăm C. Phần triệu D. Phần nghìn

<u>Bài 12</u>: $7cm^2 2mm^2$ = ...cm^2 số thích hợp viết vào chỗ chấm là:

A. 7,2 B.720 C. 7,02 D. 7200

<u>Bài 13:</u> Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1,5 tấn = ……kg b) $5000m^2$ = ……. ha

<u>Bài 14</u>: Viết các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

34,075; 34,257; 37,303; 34,175

<u>Bài15</u>: Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất

a) Số thích hợp viết vào ô trống 3,95 □2 < 3,9512 là:

A. 2 **B. 1** **C. 0** **D. 3**

b) Cho số đo 68,653m chữ số 5 có giá trị là:

A. 5m **B.** $\frac{5}{10}$ **m** **C.** $\frac{5}{100}$ **m** **D.** $\frac{5}{1000}$ **m**

<u>Câu 16</u>: Viết số thich hợp vào chổ chấm.

5 tấn 75 kg = ……kg. **$3m^2$ $25cm^2$ = ……cm^2.**

LIVEWORKSHEETS